

	CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC	
	Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh	
	ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522	
	Website: www.biwase.com.vn Email: ptnctnmtbd@gmail.com .	



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
23/02/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,93 – 6,98	0,01	0,45 – 0,71
		Dĩ An 2	6,98 – 7,01	0,22	0,56 – 0,63
	CNCN Khu Liên Hợp		6,97 – 7,16	0,20 – 0,29	0,45 – 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		7,14 – 7,20	0,20	0,35 – 0,51
	CNCN Thủ Dầu Một		6,58 – 7,17	0,48 – 0,62	0,48 – 1,21
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,44 – 7,48	0,45	0,38 – 0,41
24/02/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,95 – 7,00	0,01	0,46 – 0,52
		Dĩ An 2	7,00 – 7,02	0,22	0,56 – 0,66
	CNCN Khu Liên Hợp		6,97 – 7,12	0,20 – 0,28	0,45 – 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		7,17 – 7,26	0,20	0,28 – 0,37
	CNCN Thủ Dầu Một		6,69 – 6,90	0,48 – 0,64	0,36 – 0,70
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,49 – 7,53	0,44 – 0,45	0,37 – 0,43
25/02/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,95 – 7,05	0,01	0,52 – 0,62
		Dĩ An 2	6,96 – 7,01	0,23 – 0,25	0,62 – 0,79
	CNCN Khu Liên Hợp		6,97 – 7,19	0,18 – 0,24	0,45 – 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,23 – 7,29	0,20	0,46 – 0,79
	CNCN Thủ Dầu Một		6,89 – 7,24	0,47 – 0,77	0,26 – 0,66
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,51 – 7,54	0,44 – 0,45	0,36 – 0,41

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
26/02/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,99 – 7,05	0,01	0,53 – 0,57
		Dĩ An 2	7,00 – 7,01	0,24 – 0,25	0,62 – 0,64
	CNCN Khu Liên Hợp		6,95 – 7,12	0,21 – 0,23	0,45 – 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		7,21 – 7,27	0,20	0,42 – 0,61
	CNCN Thủ Dầu Một		6,91 – 7,33	0,40 – 0,55	0,44 – 0,94
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,51 – 7,55	0,44 – 0,45	0,36 – 0,38
27/02/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,85 – 6,91	0,01	0,47 – 0,63
		Dĩ An 2	6,98 – 7,00	0,24	0,64 – 0,65
	CNCN Khu Liên Hợp		6,90 – 7,08	0,20 – 0,23	0,45 – 0,58
	CNCN Nam Tân Uyên		7,16 – 7,20	0,20	0,52 – 0,64
	CNCN Thủ Dầu Một		6,79 – 7,09	0,28 – 0,39	0,63 – 0,94
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,53 – 7,55	0,45 – 0,47	0,38 – 0,42
28/02/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,84 – 6,92	0,01	0,57 – 0,62
		Dĩ An 2	6,96 – 6,98	0,24	0,63 – 0,65
	CNCN Khu Liên Hợp		6,87 – 7,06	0,19 – 0,25	0,45 – 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,18 – 7,27	0,20 – 0,21	0,48 – 0,57
	CNCN Thủ Dầu Một		6,55 – 6,93	0,36 – 0,44	0,52 – 1,06
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,54 – 7,56	0,27 – 0,46	0,40 – 0,42